

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----\*\*\*\*\*-----



**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**  
**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên: TRƯƠNG THANH PHONG

Giáo viên hướng dẫn: THS.KTS NGUYỄN THẾ DUY

**HẢI PHÒNG 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----\*\*\*\*\*-----

**NHÀ HÁT LỚN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Giáo viên hướng dẫn: THS.KTS NGUYỄN THẾ DUY  
Sinh viên: TRƯƠNG THANH PHONG

**HẢI PHÒNG 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG DẠY NGHỀ DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Trương Thanh Phong. Mã số : 1212109109

Lớp: XD1601K Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: NHÀ HÁT LỚN THÀNH PHỐ HẠ LONG

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN**

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Công trình phải đảm bảo nhu cầu nhu cầu giải trí tinh thần của người dân thành phố Hạ Long, tạo nên một nơi lý tưởng để mọi người đến giao lưu văn hóa, nhằm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu thẩm mỹ ngày càng cao của xã hội.
- Công trình phải đảm bảo yêu cầu trước mắt và khả năng phát triển lâu dài.
- Công trình phải đảm bảo về mặt thẩm mỹ.
- Công trình thiết kế phải có vị trí và hình thức thu hút điểm nhìn, đảm bảo tầm nhìn từ trên không và từ dưới đất.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

TCXDVN\_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam

TCXDVN\_323-2004 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng

TCXDVN\_6160-1996 - Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng

TCXDVN\_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam

TCXDVB 333-2005 – Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng

TCXDVN 276-2003 - Công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế

TCXDVN 289-2004 - Công trình thể thao-Nhà thể thao

TCXDVN 323-09-11-2004 - Nhà cao tầng-TCTK

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Kiến Trúc Á Âu

Địa chỉ : 365 Miếu Hai Xã, Lê Chân, Hải Phòng

## GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

### Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: Nguyễn Thế Duy

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 08 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 28 tháng 11 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

*Giáo viên hướng dẫn*

Hải Phòng, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

## ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP : NHÀ HÁT LỚN

**THÀNH PHỐ HẠ LONG**

**SVTH : Trương Thanh Phong**

### LỜI CẢM ƠN

Qua 5 năm học tại trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, là sinh viên khoa Xây dựng, ngành Kiến Trúc khoá 2012-2017, nhờ sự dạy bảo nhiệt tình của các thầy cô giáo, sự quan tâm giúp đỡ của gia đình và bạn bè, em đã tích lũy được nhiều vốn kiến thức cần thiết để làm hành trang cho sự nghiệp kiến trúc của mình sau khi ra trường. Kết quả học tập đó đúc kết qua đồ án tốt nghiệp mà em sẽ trình bày dưới đây. Em xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ quý báu của các thầy cô giáo, gia đình các bạn cùng lớp. Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo hướng dẫn:

**THS.KTS : Nguyễn Thế Duy**

Người đã dồn hết nhiệt huyết của mình tận tình đóng góp những ý kiến quý báu cho đồ án của em được hoàn thành như mong muốn. Trong quá trình thực hiện đồ án do hạn hẹp về thời gian và còn ít kinh nghiệm, do đó đồ án chắc chắn sẽ không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để đồ án này được tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

*Hải Phòng, tháng 12 năm 2014*

*Sinh viên*

**Trương Thanh Phong**

## **MỤC LỤC:**

### **CHƯƠNG I: ĐÔI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT CA MÚA NHẠC**

#### **I. Những căn cứ pháp lý**

1. Các văn bản pháp quy chung
2. Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

#### **II. Khái niệm**

1. CA MÚA NHẠC, KỊCH, SÂN KHẤU....
2. Tìm hiểu NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU
3. Vài nét về TP HẠ LONG

#### **III. Khó khăn và ảnh hưởng**

### **CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**

#### **I. Giới thiệu chung về dự án**

1. Lý do chọn đề tài
2. Nhiệm vụ của đề tài.
3. Giới thiệu khu đất và các vùng ảnh hưởng.
4. Các yếu tố tự nhiên
  - 4.1. Tự nhiên
  - 4.2. Thủy văn
  - 4.3. Khí hậu
  - 4.4. Địa hình
  - 4.5. Địa chất

#### **II. Thuyết minh ý tưởng**

1. Ý tưởng thiết kế.
2. Quy hoạch tổng thể.
3. Kiến trúc và nhà hát.
  - 3.1. Sự phát triển kiến trúc nhà hát.
  - 3.2. Nét tương đồng giữa kiến trúc và âm nhạc.

3.2.1. Kiến trúc và âm nhạc đều là những bộ môn nghệ thuật:

3.2.2. Kiến trúc quan tâm đến sự vật ta nhìn thấy

3.2.3. Kiến trúc áp dụng kỹ thuật và nghệ thuật

### **CHƯƠNG III: CHỨC NĂNG, QUY MÔ, CÁC YÊU CẦU NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH**

#### **I. Địa điểm xây dựng**

1. Vị trí địa lý:
2. Giao Thông:
3. Các công trình lân cận:

#### **II. Chức năng, quy mô**

1. Chức năng:
2. Quy mô:

#### **III. Nội dung thiết kế**

#### **IV. Giải pháp kiến trúc và kỹ thuật**

1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:
2. Giải pháp kết cấu
3. Yêu cầu về kết nối
4. Thiết kế đô thị
5. Đánh giá tác động môi trường

#### **V. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**

### **CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

\* **Kết luận**

\* **Kiến nghị**

## CHƯƠNG I: ĐÔI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU

### I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

#### 1. Các văn bản pháp quy chung.

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/22/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009.
- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.
- Quyết định số 226/2006/QĐ-TTg ngày 10/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các công trình văn hóa giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.
- Quyết định số 88/QĐ - TTg ngày 9/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ : Về việc phê duyệt Đề án "Quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm văn học nghệ thuật) giai đoạn 2012 - 2020)
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050
- Thông tư số 23/2009/TT-BXD ngày 16/7/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

#### 2. Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng:

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực lúc thi hành từ ngày 01/07/2004.
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/05/2005 của Chính phủ về quản lý xây dựng công trình
- Nghị định số 209/2004/ NĐ- CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 99/2007 NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng công trình.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 439/ BXD-CSXD.
- Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Nhiệm vụ công trình công cộng. Nguyên tắc chung TCVN 4319: 1986.

- Tiêu chuẩn PCCC cho công trình công cộng TCVN 2622: 1995.
- Bảo vệ công trình XD- Phòng chống mối cho công trình TCVN 204: 1998.
- TCXDVN 355:2005 “Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát - phòng khán giả - Yêu cầu kỹ thuật” quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với các nhà hát để biểu diễn kịch nói, nhạc kịch, vũ kịch, ca múa nhạc v.v... Tiêu chuẩn TCXDVN 355:2005 được Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 35/2005/QĐ-BXD ngày 19 tháng 10 năm 2005.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 355 : 2005 Nhà hát - Hướng dẫn thiết kế.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCXDVN 01 : 2008/BXD "Quy hoạch xây dựng" ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ- BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02 : 2009/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TTBXD ngày 14/8/2009 của Bộ Xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03 : 2009/BXD về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07 : 2010/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Quy chuẩn Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình ban hành theo Quyết định số 47/1999/QĐ-BXD ngày 21/12/1999 của Bộ Xây dựng.
- Các tiêu chuẩn hiện hành khác của Việt Nam.

### II.KHÁI NIỆM

#### 1. Âm nhạc truyền thống.

Trong đời sống xã hội, âm nhạc là thứ mà con người không thể thiếu được. Từ xa xưa cho đến nay mặc dù trải qua nhiều giai đoạn phát triển của nền văn minh nhân loại, âm nhạc đã thay đổi rất nhiều từ thị hiếu đến kỹ thuật, thể loại. Trong đó không thể không kể đến các thể loại truyền thống. Là một nét văn hóa đặc trưng riêng của từng vùng miền.

#### 2. Tìm hiểu về SÂN KHẤU.

Sân khấu là một hình thức hợp tác của nghệ thuật sử dụng biểu diễn trực tiếp, thường bao gồm việc các diễn viên trình bày những trải nghiệm của một sự kiện có thật hay tưởng tượng trước những đối tượng khán giả tại chỗ ở một nơi cụ thể, thường là nhà hát. Các diễn viên có thể truyền tải kinh nghiệm này đến với khán giả thông qua sự kết hợp của cử chỉ, lời nói, bài hát, âm nhạc, và khiêu vũ. Các yếu tố của nghệ thuật, chẳng



hạn như khung cảnh được dàn dựng và kịch nghệ như ánh sáng được sử dụng để nâng cao tính biểu tượng, sự hiện diện và tính tức thời của trải nghiệm. Nơi trình diễn sân khấu cũng được gọi tên là sân khấu.

### 3. Vài nét về TP HẠ LONG

Thành phố Hạ Long nằm ở trung tâm của tỉnh Quảng Ninh, có diện tích 271,95 km<sup>2</sup>, với chiều dài bờ biển gần 50 km. Phía đông Hạ Long giáp thành phố Cẩm Phả, phía tây giáp thị xã Quảng Yên, phía bắc giáp huyện Hoàn Bò, phía nam là vịnh Hạ Long. Thành phố nằm dọc theo bờ vịnh Hạ Long với chiều dài khoảng 50 km, cách thủ đô Hà Nội 165 km về phía Tây, cách thành phố Hải Phòng 70 km về phía Tây Nam và cách thành phố cửa khẩu Móng Cái 184 km về phía Đông Bắc, phía nam thông ra Biển Đông. Hạ Long có vị trí chiến lược về địa chính trị, địa kinh tế, an ninh quốc phòng của khu vực và quốc gia

Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, đây cũng là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ Việt Nam, địa hình ở đây bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt gồm có: Vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc, vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A cuối cùng là vùng hải đảo.

Trong đó, vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc chiếm 70% diện tích, với độ cao trung bình từ 150 mét đến 250 mét, chạy dài từ Yên Lập đến Hà Tu, đỉnh cao nhất là 504 mét. Dãy đồi núi này thấp dần về phía biển, độ dốc trung bình từ 15-20%, xen giữa là các thung lũng nhỏ hẹp. Thứ hai là vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A, độ cao trung bình từ 0.5 đến 5 mét. cuối cùng là vùng hải đảo bao gồm toàn bộ vùng vịnh, với gần hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá. Kết cấu địa chất của thành phố Hạ Long chủ yếu là đất sỏi sạn, cuội sỏi, cát kết, cát sét... ổn định và có cường độ chịu tải cao, từ 2.5 đến 4.5 kg/cm<sup>2</sup>, thuận lợi cho việc xây dựng các công trình. Khoáng sản chủ yếu là than đá và nguyên vật liệu xây dựng.

### III. KHÓ KHĂN VÀ ẢNH HƯỞNG

Mấy năm qua, sân khấu đã và đang mất dần từ 30 - 50% lượng khán giả. Hầu hết các sân khấu kịch xã hội hóa đều xảy ra tình trạng này. Nguyên nhân chủ yếu là trên thị trường xuất hiện ngày càng nhiều loại hình giải trí hấp dẫn và hiện đại. Bên cạnh đó, các đài truyền hình đua nhau thực hiện các gameshow hài có sự góp mặt của nhiều nghệ sĩ tên tuổi, tổ chức dàn dựng và trình chiếu suốt ngày những tiểu phẩm tấu hài, hài kịch... đã khiến lượng khán giả đến với các sân khấu kịch bị chia sẻ. Ở thời điểm kinh tế khó khăn, việc bỏ vài trăm ngàn đồng mua vé xem kịch dịp cuối tuần không được khán giả chọn lựa nữa. Thay vì phải ra khỏi nhà, khán giả bây giờ thích ở nhà, mở các kênh truyền hình và chọn xem chương trình mình thích. Rất nhiều những chương trình, tiểu phẩm hài nhằm nhí, vô bổ vẫn được chiếu đi chiếu lại. Sau một thời gian dài tiếp nhận những sản phẩm

kém chất lượng như thế, đã khiến một bộ phận khán giả tỏ ra dễ dãi khi tiếp nhận các sản phẩm giải trí.

Việc mất dần khán giả ở các sân khấu kịch, một phần còn do điều kiện cơ sở vật chất ở tình trạng quá tải, quá tuổi. Hầu hết các điểm diễn kịch đang hoạt động hiện nay đều phải thuê mượn, thế nên các ông bà “bầu” không thể bỏ ra một khoản kinh phí quá lớn để đầu tư, nâng cấp, trang trí như ý muốn. Khó khăn cứ thế chồng chất, các sân khấu xã hội hóa ráng gồng gánh, bươn chải theo tâm lý chung: “Làm được tới đâu hay tới đó”.

## CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

## SƠ ĐỒ KHU ĐẤT

### I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN:

#### 1. Lý do chọn đề tài

Với lợi thế là đầu mối giao thông quan trọng, đường bộ, đường thủy, đường sắt, cảng biển, trải qua suốt lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, TP Hạ Long luôn khẳng định vị trí chiến lược quan trọng khu vực vùng duyên hải Bắc Bộ.

Mạng lưới giao thông trên địa bàn TP Hạ Long về đối ngoại và đối nội gồm các loại hình: Giao thông đường bộ, đường biển, đường sắt, đường sông và đường hàng không (thủy phi cơ). Theo đánh giá tại Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 thì các tuyến đường sắt, luồng đường thủy hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu vận tải.

Hạ Long nằm chính giữa QL 18 nối từ sân bay quốc tế Nội Bài tới cửa khẩu Móng Cái đã và đang liên tục được nâng cấp, mở rộng do nhu cầu đi lại tăng rất nhanh. Điềm đầu của tuyến QL 279 nằm tại Ngã tư Ao Cá thuộc thành phố Hạ Long.

Hiện thành phố đang triển khai xây dựng các tuyến đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, Hạ Long - Vân Đồn, Hạ Long - Nội Bài (Hà Nội); nâng cấp và mở rộng QL 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương.

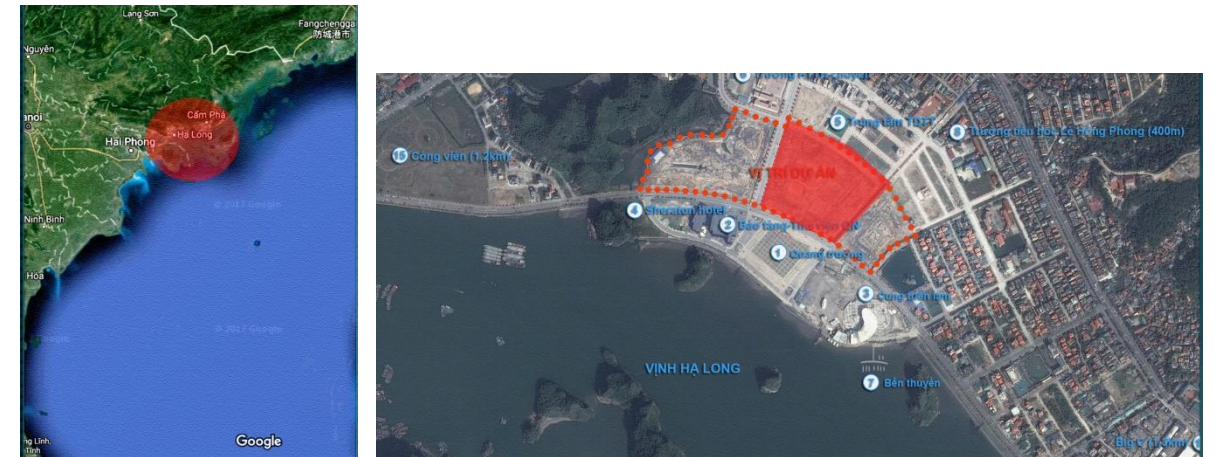
Cùng với đó, TP Hạ Long đầu tư xây dựng mới cầu nối khu Hà Khánh với tỉnh lộ 328, nằm trên tuyến đường trục chính Hà Tu - Hoàn Bồ và tuyến đường trục chính Hà Tu - Hoàn Bồ để kết nối tuyến đường vành đai tỉnh lộ 328; nghiên cứu, đầu tư xây dựng tuyến đường bao biển kết nối Hạ Long với Cẩm Phả; nâng cấp QL18 đoạn từ nút giao với đường cao tốc đến ngã 3 Hùng Thắng từ 4 làn xe lên 8 làn xe; triển khai giai đoạn 2 tuyến đường nối từ Khu công nghiệp Việt Hưng với QL 18 đi qua kho xăng dầu B12; đầu tư xây dựng cải tạo nút, mở rộng giao thông tại ngã 3 Hà Khẩu nhằm đảm bảo an toàn giao thông khu vực và tránh ùn tắc giao thông.

Do đó việc có một nhà hát lớn, phục vụ và làm biểu tượng cho thành phố, không chỉ thu hút khách du lịch mà còn góp phần quảng bá vịnh Hạ Long ra toàn quốc.

#### 2. Nhiệm vụ của đề tài.

- Là nơi lưu giữ bảo tồn nghệ thuật sân khấu
- Khu vui chơi giải trí lành mạnh nâng cao tri thức
- Là nơi giao lưu văn hoá giữa các vùng miền trong và ngoài khu vực
- Là điểm đến cho thăm quan du lịch. Thúc đẩy phát triển kinh tế
- Phát hiện và đào tạo ươm mầm những tài năng với nhiệm vụ lưu giữ phát triển nghệ thuật cho tương lai

#### 3. Giới thiệu khu đất và các vùng ảnh hưởng.



Bản đồ khu đất Lựa chọn khu đất là việc cân nhắc kỹ đối với việc chọn một đề tài như vậy. Đối với nhà hát chèo không gian dành cho công trình phải là khu quy hoạch của những công trình văn hoá, chính trị và không quá xa khu tập trung dân cư. Có khoảng không, tầm nhìn tốt và gần gũi với thiên nhiên. Việc lựa chọn một khu đất nằm trên địa bàn phường Kỳ Bá là quyết định đúng đắn vì đáp ứng được cả 2 yêu cầu trên, nằm trên trục đường chính nối với nội thành, Việc giao thương sẽ được đẩy mạnh với yêu cầu dễ dàng tiếp cận công trình.

Cùng với đó là các công trình công trình văn hoá cũng như hành chính bao quanh, môi trường xung quanh luôn được trong lành và gần gũi thiên nhiên.

#### 4. Các yếu tố tự nhiên

##### 4.1. Tự nhiên

Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, đây cũng là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ Việt Nam, địa hình ở đây bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt gồm có: Vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc, vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A cuối cùng là vùng hải đảo.

Trong đó, vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc chiếm 70% diện tích, với độ cao trung bình từ 150 mét đến 250 mét, chạy dài từ Yên Lập đến Hà Tu, đỉnh cao nhất là 504 mét. Dãy đồi núi này thấp dần về phía biển, độ dốc trung bình từ 15-20%, xen giữa là các thung lũng nhỏ hẹp. Thứ hai là vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A, độ cao trung bình từ 0.5 đến 5 mét. cuối cùng là vùng hải đảo bao gồm toàn bộ vùng vịnh, với gần hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá. Kết cấu địa chất của thành phố Hạ Long chủ yếu là đất sỏi sạn, cuội sỏi, cát kết, cát sét... ổn định và có cường độ chịu tải cao, từ 2.5 đến



4.5 kg/cm<sup>2</sup>, thuận lợi cho việc xây dựng các công trình. Khoáng sản chủ yếu là than đá và nguyên vật liệu xây dựng.

#### 4.2. Khí hậu

Thành phố Hạ Long thuộc vùng khí hậu ven biển, với 2 mùa rõ rệt là mùa đông và mùa hè.

Nhiệt độ trung bình hằng năm là 23.70C. Mùa đông thường bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, nhiệt độ trung bình là 16.70C rét nhất là 50C. Mùa hè từ tháng 5 đến tháng 10. nhiệt độ trung bình vào mùa hè là 28.60C, nóng nhất có thể lên đến 380C.

Lượng mưa trung bình một năm của Hạ Long là 1832 mm, phân bố không đều theo 2 mùa. Mùa hè, mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm từ 80- 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cao nhất vào tháng 7 và tháng 8, khoảng 350mm. Mùa đông là mùa khô, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chỉ đạt khoảng 15-20% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa ít nhất là tháng 12 và tháng 1, chỉ khoảng từ 4 đến 40 mm.

Độ ẩm không khí trung bình hằng năm là 84%. Đồng thời khí hậu ở Hạ Long có 2 loại hình gió mùa hoạt động khá rõ rệt là gió Đông Bắc về mùa đông và gió Tây Nam về mùa hè. Hạ Long là vùng biển kín nên ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão lớn, sức gió mạnh nhất trong các cơn bão thường là cấp 9, cấp 10.

#### 4.3. Địa hình

Các sông chính chảy qua địa phận thành phố gồm có các sông Diên Vọng, Vũ Oai, Man, Trới. Cả 4 sông này đều đổ vào vịnh Cửa Lục rồi chảy ra vịnh Hạ Long. Riêng sông Míp đổ vào hồ Yên Lập. Các con suối chảy dọc sườn núi phía nam thuộc phường Hồng Gai, Hà Tu, Hà Phong. Cả sông và suối ở thành phố Hạ Long đều nhỏ, ngắn, lưu lượng nước không nhiều. Vì địa hình dốc nên khi có mưa to, nước dâng lên nhanh và thoát ra biển cũng nhanh.

Chế độ thủy triều của vùng biển Hạ Long, chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ nhật triều vịnh Bắc Bộ, biên độ dao động thủy triều trung bình là 3.6m. Nhiệt độ nước biển ở lớp bề mặt trung bình là 18 độ C đến 30.8 độ C, độ mặn nước biển trung bình là 21.6% (vào tháng 7) cao nhất là 32.4% (vào tháng 2 và 3 hằng năm).

#### 4.5. Địa chất

QUẢNG NINH là tỉnh đồng bằng, độ cao địa hình từ 0,8 đến 2,5m so với mực nước biển và thấp dần về hướng đông nam. Bề mặt địa hình được cấu thành bởi các loại đất đá là trầm tích trẻ được thành tạo từ khoảng 6 nghìn năm trước đây và tiếp tục được bồi đắp cho đến ngày nay.

## II. THUYẾT MINH Ý TƯỞNG

### 1. Ý tưởng thiết kế.

Đi theo xu hướng hiện đại, mong muốn đưa vào công trình những quan niệm mới hơn về hình thức kiến trúc nhà hát. Toàn bộ nhà hát chèo tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, không nặng nề như hình thức kiến trúc cổ điển của nhà hát.

### 2. Quy hoạch tổng thể.

### 3. Kiến trúc và nhà hát.

#### 3.1. Sự phát triển kiến trúc nhà hát.

Nhà hát bắt đầu xuất hiện từ thời cổ Hy Lạp . Hồi đó nhà hát gồm có Orchestra , Berna , Theatron , Skene và Proskeni ( sân khấu làm bằng gỗ ). Vào thế kỷ thứ III , II trước công nguyên , gỗ được thay thế bằng đá . Người cổ Hy Lạp đã xây dựng các nhà hát trên sườn đồi để tận dụng độ dốc của sườn đồi. Kích thước thường rất lớn Thời La Mã cổ , công trình nhà hát là một công trình độc lập , không tựa lên sườn đồi như cổ Hy Lạp . Nhà hát như không gian kín , chỉ mở ra phía trên cao với những tường vây xung quanh. Sức chứa của nhà hát cổ La Mã nhỏ hơn của cổ Hy Lạp. Sau thời kỳ phát triển rực rỡ của nền văn hóa Antic, mà đỉnh cao là văn hoá cổ điển Hy Lạp và La Mã. Châu Âu chìm trong “đêm trường trung thế kỷ “. Đó là thời kỳ mà “ Triết học trở thành giáo lý , thiên văn học trở thành chiêm tinh học , hoá học trở thành giả kim thuật”. nghệ thuật sân khấu suy tàn. Người ta không còn quan tâm đến những nhà hát nữa , các vở diễn tôn giáo được biểu diễn ngay trong không gian nhà thờ , sân khấu chính là thềm nhà thờ. Sau này do nhu cầu không gian cần mở rộng hơn, các vở diễn phát triển ra các quảng trường , đường phố . Thế kỷ 15, thế giới bước vào thời kì phục hưng, thời kì phát triển toàn diện, rực rỡ và rầm rộ chưa từng có. Văn hoá, xã hội, nghệ thuật nảy nở tung bừng như hoa lá đâm chồi vào đầu mùa xuân sau mùa đông dài băng giá và tăm tối. Nghệ thuật nhà hát tìm thấy lại nền văn minh rực rỡ Antic, phát hiện và tiếp thu những thành tựu bất hủ của văn hoá cổ điển Hy Lạp La Mã. Cả những thành tựu nghệ thuật nhà hát kinh điển trung thế kỷ. Họ xây dựng những nhà hát bằng gỗ đầu tiên và một trong những công trình nhà hát gỗ lớn nhất thời kì này được xây dựng ở Vichenza vào năm 1540.

Vào cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17 một mẫu nhà hát mới ra đời, hoàn toàn khác so với nhà hát cổ điển và được gọi là nhà hát nhiều tầng. Công trình đầu tiên thuộc loại này là nhà hát San Kaciano ở Vitrius. Cuối thế kỉ 19, đầu thế kỷ 20, nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và sự xuất hiện những yêu cầu mới đối với nhà hát, và các KTS và các nhà xây dựng bắt đầu tìm kiếm những giải pháp mới để thay thế những hình dạng cũ của nhà hát. Xu hướng xây dựng nhà hát không có lô, có hình dạng tương tự amphotheatre cổ điển xuất hiện. hình dạng sử dụng nhiều nhất cho phòng khán giả là hình dẻ quạt và hình chữ nhật. Để giải quyết vấn đề tăng sức chứa người ta dùng một hoặc hai ban công lớn. Một

trong những công trình theo dạng này là công trình nhà hát Palais de Chaillot của các kiến trúc sư lớn như Carlo, Ballo và Azema.

Đến nay nhiều nhà hát mới ra đời với các phong cách kiến trúc mới, mang tính thời đại. Là sản phẩm của những quan niệm rất mới, mạnh dạn về kiến trúc nhà hát. Đó là các công trình nổi tiếng như Opera Sydney của KTS, z John Utzon, Cité de la Musique của KTS. Christian de Portzamparc, Trung tâm hoà nhạc giao hưởng Morton H.Meyerson của KTS. Ieoh Ming Pei.

### **3.2. Nét tương đồng giữa kiến trúc và âm nhạc.**

“Kiến trúc là một thứ âm nhạc cô đọng”

- Kiến trúc là một nghệ thuật xây cất nhà cửa, dinh thự theo những định luật về mỹ học, hình học và số học.

- Âm nhạc là một nghệ thuật phối hợp âm thanh thành nhạc phẩm theo những định luật về mỹ học và hoà âm có khi cũng cần đến số học. - Kiến trúc thì dựa vào định luật của hình học, thuộc về điều mắt thấy.

- Âm nhạc căn cứ vào hoà âm đối vị thuộc về tai nghe.

- Kiến trúc tổ chức không gian - Âm nhạc bố cục trong thời gian.

#### **3.2.1. Kiến trúc và âm nhạc đều là những bộ môn nghệ thuật:**

- Điều căn cứ trên sự trang trí.

- Điều liên quan đến những định thẩm mỹ, định luật về con số.

- Điều có kiến trúc đặc thù.

#### **3.2.2. Kiến trúc quan tâm đến sự vật ta nhìn thấy: làm cho ta đẹp mắt, âm nhạc để ý đến âm thanh ta nghe được làm cho ta vui tai.**

#### **3.2.3. Kiến trúc áp dụng kỹ thuật và nghệ thuật: để tạo nên một cơ sở vật chất giúp cho sự thấu hiểu đạt được hiệu quả cao. Cho người nghe nhận thức âm thanh một cách thoải mái.**

Âm nhạc áp dụng nghệ thuật và một ít kỹ thuật để sáng tạo một món ăn tinh thần. Giữa kiến trúc và âm nhạc đều có điểm giống nhau cũng có những cá tính khác nhau. Nhưng người ra cho rằng kiến trúc là một loại nhạc cô đọng, có lẽ vì người ta so sánh một nhạc phẩm và một công trình kiến trúc. Mỗi nhạc phẩm được chép lại thành bản, in ra sách, biểu diễn trên đài, truyền hình chưa phải là một nhạc phẩm cố định. Mỗi nhạc khí, cho bản nhạc có một màu sắc khác. Một nhạc phẩm được tạo ra rồi, cũng có thể mang nhiều

hình thức hay có nhiều màu sắc khác nhau. Ngay cả những bài giao hưởng mà cũng tùy dàn nhạc và người chỉ huy mà thay đổi đôi chút.

Một công trình kiến trúc, khi đã được tạo ra và xây cất xong là cố định trường cửu. Không ai dám đập phá chỗ này chỗ nọ để thay đổi theo ý mình. Phải chăng vì thế người ta cho rằng “Kiến trúc là một thứ âm nhạc cô đọng”.

\*. Âm nhạc phương Tây : là một công trình kiến trúc, là những tảng đá chồng chất lên, có tỷ lệ đồng thể, cân xứng nhau và nghe nhạc phương Tây chúng ta nhìn bề ngang, bề dọc, có hoà âm, đối vị, tấu pháp... Âm nhạc phương Đông nói chung và âm nhạc Việt Nam nói riêng là một bức thêu, chúng ta chỉ nhìn bề ngang bề rộng mà không để ý đến bề cao, bề dày. Khi tạo một bức thêu, nghệ sĩ biết mình bắt đầu từ đâu và đến đâu. Những lúc bỏ màu, qua đường kim sợi chỉ thì những người thêu tùy hứng mà thêu lá trước hoa sau hay hoa trước lá sau.

\*. Kiến trúc của phòng nhạc hay nhà hát thay đổi: theo sự chuyển biến và nhu cầu âm nhạc. Đơn ca hay hợp ca, tứ tấu đàn dây hay dàn nhạc giao hưởng, đàn dây hay kèn sáo, có trống phách và bộ gõ nhiều không? Kiến trúc sư thường phối hợp các thanh học để giải quyết các vấn đề liên quan đến sự biểu diễn âm nhạc.

Nếu phải tấu nhạc trong một phòng hoà nhạc, trong một nhà thờ hay tư dinh, chỗ tấu nhạc phải được kiến trúc sư xây dựng cách nào để cho người thính giả dù ngồi góc nào cũng nghe rõ đợc câu ca tiếng nhạc. Từ thời Hy Lạp , đến thời La Mã , Trung Cổ, các kiến trúc sư thí nghiệm đủ cách để cho tiếng hay lời giảng đạo được nghe rõ. Dựng phòng hình tròn , hình chữ nhật, xây tường cao hay thấp , làm mái vòm lớn hay nhỏ , thí nghiệm , thử thách nhưng chưa ai có thể khẳng định làm cách nào tốt nhất .

\*. Âm nhạc tạo cho kiến trúc sự tình cảm: gọi cho kiến trúc sư xúc cảm về những không gian kiến trúc , đồng thời sử dụng các chất liệu để làm tăng hiệu quả không gian kiến trúc đó . Như vậy âm nhạc chấp cánh cho những ý tưởng trong đồ án kiến trúc về mặt khái quát của tình cảm.

Kiến trúc đang phát triển với bao điều khám phá mới mẻ theo thời gian, chính sự phong phú đa dạng ấy đã có phần đóng góp của âm nhạc . Âm nhạc là tình cảm của kiến trúc sư, cảm xúc ấy đã định hướng cho kiến trúc sư đi đến những ngôn ngữ biểu hiện mới lạ.

## CHƯƠNG III: CHỨC NĂNG, QUY MÔ, CÁC YÊU CẦU NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

### I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

#### 1. Vị trí địa lý:

\_ Khu đất nằm tại phía đông tp Hạ Long, đối diện quảng trường 30-10, thuộc quần thể các công trình công cộng. Dự án khu đô thị mới

- Khu đất hướng tây nam, phía nam giáp biển
- Diện tích 4,4 ha

#### 2. Giao Thông:

\_ Hướng tiếp cận chính từ đường Trần Quốc Nghiên, 2 đường phụ 2 bên rộng rãi, xung quanh không bị che khuất bởi công trình cao tầng

#### 3. Các công trình lân cận:

- Bảo tàng Quảng Ninh
- Cung triển lãm
- Núi Bài Thơ

### II . CHỨC NĂNG, QUY MÔ

#### 1. Chức năng:

- Tổ chức các buổi biểu diễn của các đoàn các nghệ sĩ quốc tế, các liên hoan âm nhạc, hội nghị, hội thảo về âm nhạc.
- Kinh doanh văn hoá phẩm, dịch vụ văn hoá giải trí như: băng nhạc, đĩa hát, băng video, các loại nhạc cụ, trang phục.
- Trưng bày lịch sử. Tham quan về đặc sản biển HẠ Long
- Số người làm việc thường xuyên trong nhà hát là 120 người, bao gồm nhạc sĩ, nhạc công, diễn viên các cán bộ quản lý.
- Số người đến thưởng thức nghệ thuật là 300 –800 người. Tổng số lưu lượng người tới nhà hát sẽ là 920 người, ngày lễ hội có thể tăng gấp đôi. Đường chính dẫn vào nhà hát rộng trên 20m và quảng trường, bãi đỗ xe dự kiến sẽ đáp ứng lưu lượng người, đảm bảo an toàn trật tự của khu vực.

#### 2. Quy mô:

### CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA ĐỒ ÁN

Thành Phần Khối lượng

Đơn vị

- \* Diện tích đất 4.4 ha
- \* Diện tích xây dựng công trình 15 000 m<sup>2</sup>
- \* Tầng cao (không kể hầm, kỹ thuật, mái) 1-3 Tầng
- \* Chiều cao công trình tính từ cao độ sân nền hoàn thiện ... m
- \* Mật độ xây dựng công trình 35 %
- \* Hệ số sử dụng đất 1,2 lần
- Khán phòng chính: 650 chỗ ngồi khán giả.
- Cấp công trình: cấp 3.
- Bậc chịu lửa: bậc 2.
- \* Cơ cấu công trình:
- Khối phòng khán giả
- Khối giao dịch kinh doanh văn hoá phẩm
- Khối điều hành quản lý, đào tạo luyện tập và các phòng chức năng.

### III. NỘI DUNG THIẾT KẾ

#### \* Phân khu chức năng.

- Khu vực biểu diễn
- Khu vực tập luyện và đào tạo
- Hành chính
- Kho xưởng
- Khu trưng bày
- Khu dịch vụ
- Biểu diễn ngoài trời
- Sân bãi, cây xanh

#### 1. Khu vực biểu diễn

*I Sân khấu đón tiếp và các phòng chức năng phục vụ Diện tích*

Tiền sảnh  
Cửa ra vào  
Đại sảnh 150m<sup>2</sup>  
Phòng bán vé 18 m<sup>2</sup>  
Quầy gửi mũ áo 24 m<sup>2</sup>  
Phòng VIP 60 m<sup>2</sup>  
Phòng y tế, cấp cứu 24 m<sup>2</sup>  
Phòng nghỉ nhân viên 60 m<sup>2</sup>  
Phòng phát phát thanh truyền hình 36 m<sup>2</sup>  
WC nam , nữ 54 m<sup>2</sup>  
**TỔNG 426 m<sup>2</sup>**

### ***II Bộ phận khán phòng***

Phòng khán giả 650 chỗ 650 m<sup>2</sup>  
Không gian đệm 60 m<sup>2</sup>  
Không gian chờ diễn 80 m<sup>2</sup>

**TỔNG 790 m<sup>2</sup>**

### **III Các phòng chức năng phục vụ cho biểu diễn**

Sảnh diễn viên 40 m<sup>2</sup>  
Phòng hoá trang nam 54 m<sup>2</sup>  
Phòng hoá trang nữ 54 m<sup>2</sup>  
Phòng lên dây đàn 2x20 m<sup>2</sup>  
Phòng đạo diễn, biên đạo 40 m<sup>2</sup>  
Phòng thay quần áo và nghỉ cho công nhân kỹ thuật 40 m<sup>2</sup>  
WC 54 m<sup>2</sup>

**TỔNG 322 m<sup>2</sup>**

### ***IV Các phòng kỹ thuật***

Các phòng điện năng, điện 3 pha 60 m<sup>2</sup>

Phòng điều khiển ánh sáng sân khấu 30 m<sup>2</sup>  
Phòng âm thanh điện tử 30 m<sup>2</sup>  
Phòng máy chiếu phim, đèn chiếu 60 m<sup>2</sup>  
Trung tâm báo động cứu hỏa 54 m<sup>2</sup>  
Trung tâm viễn thông tổng đài 54 m<sup>2</sup>  
Phòng điều hoà trung tâm 54 m<sup>2</sup>  
Phòng kỹ thuật điện, nước 54 m<sup>2</sup>

**TỔNG 396 m<sup>2</sup>**

### **2.KHU VỰC TẬP LUYỆN VÀ ĐÀO TẠO**

Phòng tập cho ban nhạc 120 m<sup>2</sup>  
Phòng tập độc tấu 3x40 m<sup>2</sup>  
Phòng tập cho dàn đồng ca hợp xướng 120 m<sup>2</sup>  
Phòng tập động tác, diễn xuất 3x40 m<sup>2</sup>  
Lớp đào tạo câu lạc bộ 3x60 m<sup>2</sup>

**TỔNG 660 m<sup>2</sup>**

### **3.KHU HÀNH CHÍNH**

Giám đốc 36 m<sup>2</sup>  
Tiếp khách 36 m<sup>2</sup>  
Phó giám đốc nghệ thuật 24 m<sup>2</sup>  
Phó giám đốc kinh doanh 24 m<sup>2</sup>  
Kế toán tài vụ 24 m<sup>2</sup>  
Phòng họp đa năng 160 m<sup>2</sup>  
Phòng tổ chức 80 m<sup>2</sup>  
Phòng tổ chức biểu diễn 80 m<sup>2</sup>  
wc 54 m<sup>2</sup>

**TỔNG 542 m<sup>2</sup>**

### **4.KHO XƯỞNG**



Kho bài trí 120 m<sup>2</sup>  
Kho đạo cụ 120 m<sup>2</sup>  
Kho bàn ghế 180 m<sup>2</sup>  
Kho trang phục 120 m<sup>2</sup>  
Xưởng mộc 80 m<sup>2</sup>  
Xưởng cơ khí 80 m<sup>2</sup>  
Xưởng vẽ 80 m<sup>2</sup>  
Xưởng may 80 m<sup>2</sup>  
**TỔNG 860 m<sup>2</sup>**

## **5.KHU TRUNG BÀY**

Không gian trung bày và giới thiệu 400 m<sup>2</sup>  
Không gian trung bày truyền thống 600 m<sup>2</sup>  
**TỔNG 1000 M<sup>2</sup>**

## **6. KHU DỊCH VỤ**

Khu bán băng đĩa nhạc 2x30 m<sup>2</sup>  
Khu bán nhạc cụ 120 m<sup>2</sup>  
Khu bán trang phục truyền thống 120 m<sup>2</sup>  
Khu bán quà lưu niệm 2x30 m<sup>2</sup>  
**TỔNG 360 m<sup>2</sup>**

## **IV. GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT**

### **1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:**

- Hình khối kiến trúc:

Kiến trúc công trình hiện đại, thống nhất, liên kết hài hoà. . . và phản ánh được đặc trưng chức năng công trình.

Tầng mái có kết cấu mái che chống nắng và thống nhất thẩm mỹ trong tổ chức kiến trúc mái các công trình.

- Vật liệu và màu sắc:

Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện khí hậu và điều kiện thiên nhiên của khu vực. Tăng cường sử dụng các vật liệu tự nhiên, kết hợp với các vật liệu hiện đại như kính, kim loại làm phong phú cảm thụ thẩm mỹ. Sử dụng màu sắc, trong sáng, nhẹ nhàng, tránh những màu quá sẫm, quá nóng.

- Cây xanh, sân vườn:

Cây xanh dọc các tuyến đường: sử dụng cây xanh có tán để che mát Cây xanh sân vườn bao quanh công trình kết hợp với yếu tố nước góp phần cải thiện điều kiện khí hậu không thuận lợi như nóng mùa hè, lạnh mùa đông và tạo cảnh quan xanh.

- Chiếu sáng

Chú trọng ánh sáng tự nhiên, đặc biệt hình ảnh về đêm như chiếu sáng công trình, chiếu sáng đường phố, chiếu sáng công viên, mặt nước ...

Tuân thủ các quy định đối với các khu chức năng khác nhau, với yêu cầu chiếu sáng khác nhau.

### **2. Giải pháp kết cấu**

Hệ kết cấu phải đảm bảo yêu cầu về công năng sử dụng, dễ thi công.

Cần đảm bảo tính khả thi và độ an toàn, nhất là đối với không gian lớn như không gian nhà hát

Đảm bảo tính chính xác, thẩm mỹ cho các kết cấu công trình và phù hợp với giải pháp kiến trúc, có sự so sánh giữa các giải pháp để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Giải pháp kết cấu: Khung Thép, Giàn không gian, sàn BTCT, móng BTCT, tường xây gạch,; Mái là hệ thống kết cấu giàn không gian

### **3. Yêu cầu về kết nối**

Không gian khu quy hoạch đảm bảo liên kết và phù hợp với không gian khu đô thị hiện có, là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển đô thị của khu vực và phù hợp với kiến trúc cảnh quan của khu vực.

### **4. Thiết kế đô thị**

Nghiên cứu xác định các công trình điểm nhấn trong không gian khu quy hoạch theo các hướng tầm nhìn khác nhau. Tầng cao tối đa và tối thiểu xây dựng công trình, từng lô đất và cho toàn khu vực quy hoạch.

Nghiên cứu hình khối, màu sắc, ánh sáng, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc. Nghiên cứu không gian kiến trúc cảnh cho công viên, mặt nước, quảng trường. Nghiên cứu chỉ giới xây dựng

Quy định quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị: chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, có nền đường, có vỉa hè các tuyến phố, quy định chiều cao công trình, quy định hình khối kiến trúc, quy định màu sắc ánh sáng vật liệu xây dựng, quy định về công trình tiện ích đô thị hạ tầng kỹ thuật .....

### **5. Đánh giá tác động môi trường**

Hiệu quả kinh tế: Dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế.

Hiệu quả xã hội: thu nhập, việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, an ninh, ...

Tác động môi trường: bảo vệ rừng, nguồn nước, cải thiện điều kiện vệ sinh nông thôn.

### **V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT**

#### **a. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính**

- Số lượng khách: 300-800 người
- Số lượng cán bộ: 120 cán bộ biên chế
- Diện tích đất cho thiết kế quy hoạch: 24.688 m<sup>2</sup> đất.
- Diện tích sàn dự kiến: 7.200 m<sup>2</sup>sàn

#### **b. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

- Mật độ xây dựng : 20 – 35 %
- Tầng cao : 1 – 3 tầng
- Cấp nước : 120l / ng/ngày
- Cấp điện : 250W /ng/ ngày
- Thoát nước sinh hoạt : 120l/ng/ ngày
- Chất thải rắn : 0.8kg – 1kg / ng/ ngày

### **CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **\* KẾT LUẬN**

- Quy hoạch Nhà hát THÀNH PHỐ HẠ LONG đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu đề ra, đảm bảo tiến độ và là cơ sở cho công tác quản lý triển khai dự án đầu tư
- Được thiết kế đồng bộ về Hạ tầng xã hội và Hạ tầng kỹ thuật.
- Kết nối phù hợp với với các công trình văn hoá
- Việc hình thành dự án sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của TP HẠ LONG nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung

#### **\* KIẾN NGHỊ**

- Cần sớm bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư làm cơ sở cho dự án được triển khai thuận lợi - Đề nghị UBND tp triển khai lập quy hoạch xây dựng khu vực bao quanh dự án hiện nằm ngoài phạm vi xây dựng để làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.

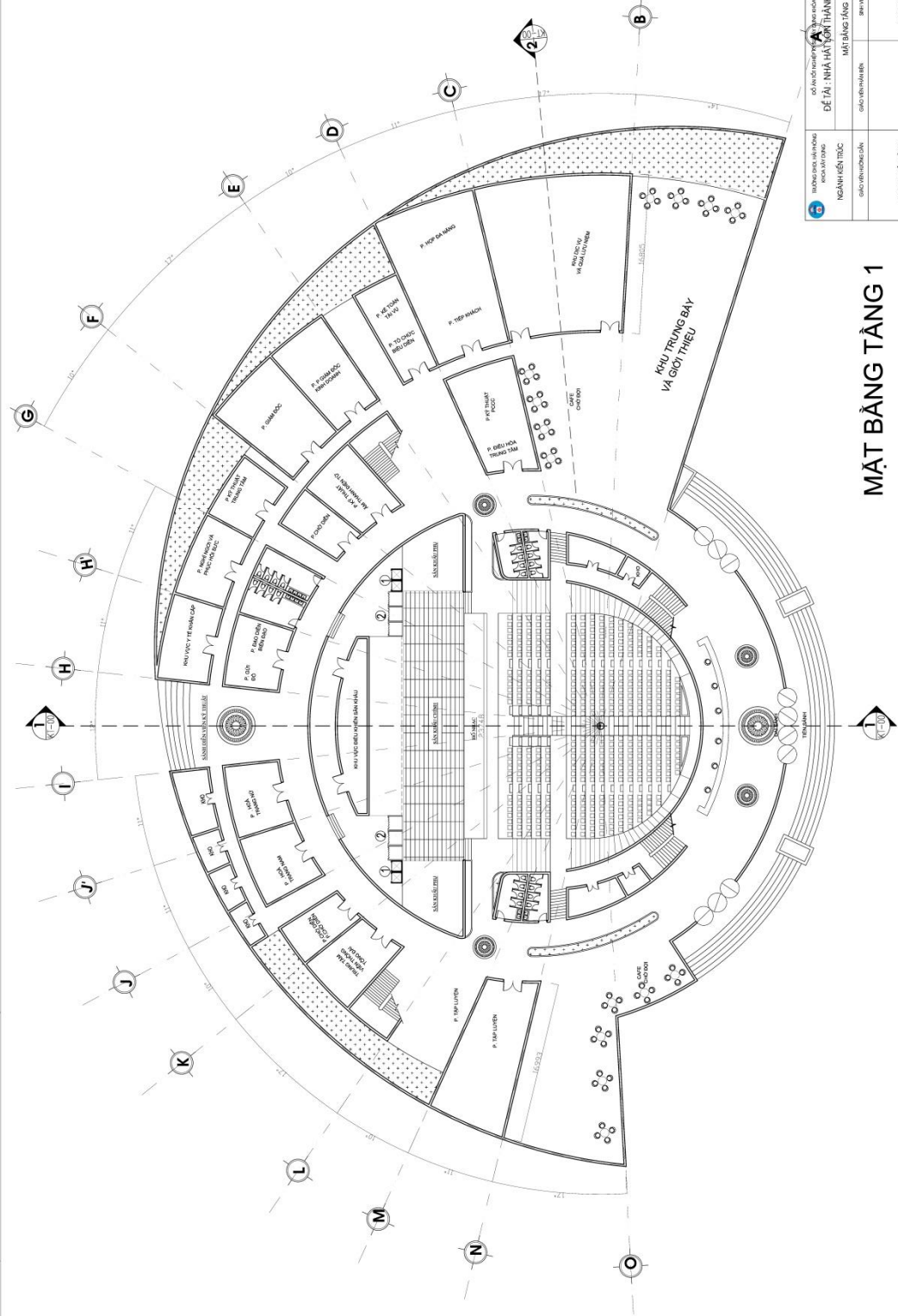
## **PHẦN III: CÁC BẢN VẼ**



TRƯỜNG ĐHQG HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐHQG HÀ NỘI

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP - NHÀ HÁT TP HÀ LONG



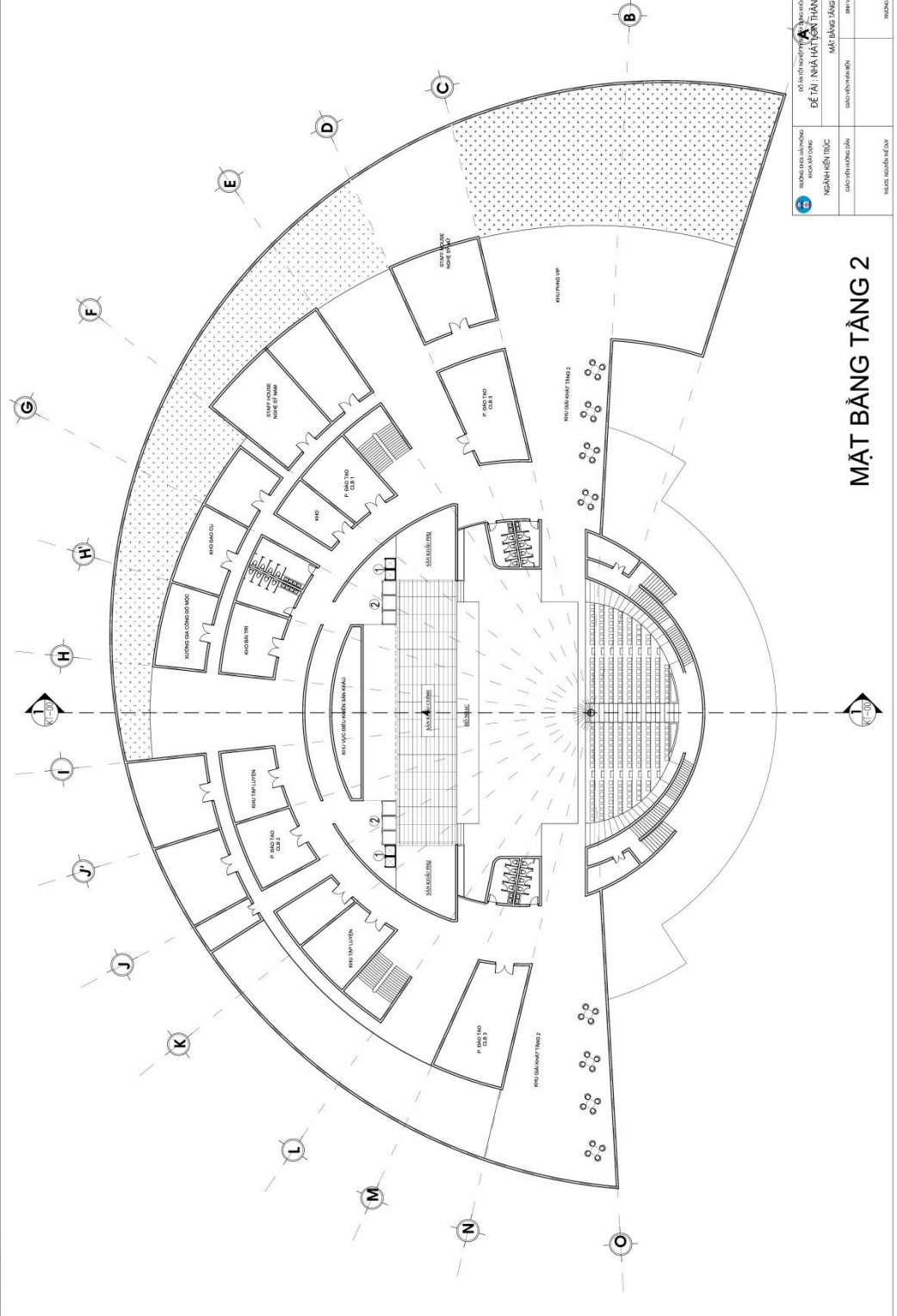
MẶT BẰNG TẦNG 1

SỐ QUẢN LÝ DỰ ÁN: 1 SỐ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH: 1 SỐ QUẢN LÝ TẦNG: 1		SỐ QUẢN LÝ DỰ ÁN: 1 SỐ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH: 1 SỐ QUẢN LÝ TẦNG: 1	
NGÀY: 10/05/2018 THỜI GIAN: 10h00 - 11h00		NGÀY: 10/05/2018 THỜI GIAN: 10h00 - 11h00	
TÊN: NGUYỄN VĂN AN SỐ QUẢN LÝ: 1		TÊN: NGUYỄN VĂN AN SỐ QUẢN LÝ: 1	



TRƯỜNG ĐHQG HÀ NỘI

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP - NHÀ HÁT TP HÀ LONG



MẶT BẰNG TẦNG 2

SỐ QUẢN LÝ DỰ ÁN: 1 SỐ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH: 1 SỐ QUẢN LÝ TẦNG: 1		SỐ QUẢN LÝ DỰ ÁN: 1 SỐ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH: 1 SỐ QUẢN LÝ TẦNG: 1	
NGÀY: 10/05/2018 THỜI GIAN: 10h00 - 11h00		NGÀY: 10/05/2018 THỜI GIAN: 10h00 - 11h00	
TÊN: NGUYỄN VĂN AN SỐ QUẢN LÝ: 1		TÊN: NGUYỄN VĂN AN SỐ QUẢN LÝ: 1	



## PHẦN IV: KẾT LUẬN

Đây là công trình có quy mô lớn, phương án thiết kế đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cần thiết. Mặt bằng công trình được bố trí theo dây chuyền công năng rõ ràng, các không gian sử dụng hợp lý với từng chức năng riêng của nó. Hình thức kiến trúc phù hợp với khu đất và khí hậu Việt Nam.

Trong khuôn khổ nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và đưa ra giải pháp xây dựng, em đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và đã thể hiện ý tưởng kiến trúc cũng như kỹ thuật trên các bản vẽ chi tiết.

Qua đồ án này đã mang lại cho em nhiều kiến thức bổ ích. Những kiến thức học được trong 5 năm qua được áp dụng vào trong đồ án với sự tâm huyết và lòng say mê của bản thân. Trải qua một khoảng thời gian dài trong quá trình sáng tác và hoàn thành đồ án đó cũng là khoảng thời gian em học được nhiều điều từ giáo viên hướng dẫn kiến trúc Ths.KTS Chu Phương Thảo. Bên cạnh đó trong quá trình làm vẫn không tránh khỏi được những sai sót mà bản thân không bao quát hết được. Qua đó em rất mong các thầy cô chỉnh sửa và chỉ bảo thêm. Những lời góp ý của các thầy sẽ là hành trang cho cuộc sống về sau bản thân. Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô, các anh chị, bạn bè và gia đình đã giúp đỡ và động viên em trong quá trình hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Xin cảm ơn giáo viên hướng dẫn Ths.KTS Chu Phương Thảo vì những hướng dẫn và chỉ bảo tận tình của cô đã giúp em có những động lực hoàn thành đồ án tốt nghiệp.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và dạy bảo tận tình của giáo viên hướng dẫn Ths.KTS Chu Phương Thảo và các thầy cô trong khoa Xây dựng, Đại học Dân lập Hải Phòng đã giúp đỡ em trong suốt quá trình làm đồ án tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô!

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu xây dựng Thư viện hiện đại. (Nguyễn Minh Hiệp - GD Thư viện Đại học Khoa học-Tu nhiên)
- Wiscosin Public Library Standards 11-2005 PLA
- Các giải pháp kiến trúc khí hậu Việt Nam. ( PGS.TS. Phạm Đức Nguyên - Nguyễn Thu Hòa, Trần Quốc Bảo - NXB KHKT - 2002)
- Kiến trúc sinh khí hậu - Thiết kế sinh khí hậu trong kiến trúc Việt Nam. ( PGS. TS. Phạm Đức Nguyên - NXB Xây dựng - 2002)
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
- Đồ án Thư viện các khoá trước
- NEUFERT – Dữ liệu kiến trúc sư. (NXB xây dựng -1998)
- NEUFERT 3 – Dữ liệu kiến trúc sư xuất bản 2006
- Hop tuyển lý luận và phê bình kiến trúc.( PGS. KTS. Đặng Thái Hoàng)
- Website <http://www.archdaily.com/>
- Website <http://www.archicentral.com/>